

NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Lý Khánh Hòa

Trường Đại học Lạc Hồng, số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam
Phòng Đào tạo

* Tác giả liên hệ: khanhhoa@lhu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 19/4/2024
Ngày hoàn thiện: 10/5/2024
Ngày chấp nhận: 13/6/2024
Ngày đăng: 11/10/2024

TỪ KHÓA

Tài sản trí tuệ trong cơ sở giáo dục;
Nhận thức về sở hữu trí tuệ;
Quyền sở hữu trí tuệ;
Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ
trong trường đại học.

TÓM TẮT

Sở hữu trí tuệ là một công cụ đắc lực để phát triển kinh tế và tạo nên sự thịnh vượng cho quốc gia, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của các trường đại học. Sở hữu trí tuệ có mối quan hệ chặt chẽ với đổi mới và sáng tạo. Các giảng viên là người tham gia trong hoạt động sở hữu trí tuệ và cũng là người có đủ điều kiện để tạo ra tài sản trí tuệ cho trường đại học. Trong chuỗi hoạt động nghiên cứu tìm kiếm mô hình quản trị tài sản trí tuệ Trường Đại học Lạc Hồng, tác giả thực hiện bài nghiên cứu này trước tiên là để đánh giá thực trạng “nhận thức về sở hữu trí tuệ” của các giảng viên cơ hữu, có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Lạc Hồng, sau đó là đề xuất với Nhà trường thành lập nhóm nghiên cứu chuyên sâu về sở hữu trí tuệ, sẽ phỏng vấn chuyên sâu đối với đối tượng liên quan. Trong bài viết này, tác giả dùng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với định lượng, nghiên cứu phân tích để đánh giá sự hiểu biết của giảng viên về sở hữu trí tuệ, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ đối với giảng viên, đồng thời góp phần gia tăng tài sản trí tuệ cho Trường Đại học Lạc Hồng.

RAISING LAC HONG UNIVERSITY LECTURERS' AWARENESS OF INTELLECTUAL PROPERTY

Ly Khanh Hoa

Lac Hong University, No.10, Huynh Van Nghe, Buu Long ward, Bien Hoa City, Dong Nai province, Vietnam
Training Department

*Corresponding Author: khanhhoa@lhu.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: Apr 19th, 2024
Revised: May 10th, 2024
Accepted: Jun 13rd, 2024
Published: Oct 11st, 2024

KEYWORDS

Intellectual property in educational
institutions;
Intellectual property awareness;
Intellectual property rights;
Manage intellectual property
activities in universities.

ABSTRACT

Intellectual property, a powerful tool for economic development and national prosperity, plays an important role in the sustainable development of universities. Intellectual property has a close relationship with innovation and creativity. Lecturers are participants in intellectual property activities and are also qualified to create intellectual property for the university. In a series of research activities looking for a model of intellectual property management at Lac Hong University, the this research is conducted to firstly evaluate the current status of "Intellectual property awareness" of lecturers, responsible for scientific research at Lac Hong University. The researcher then proposes to the University to establish an in-depth research group on intellectual property to conduct in-depth interviews with relevant subjects. In this study, the researcher employs qualitative, quantitative, and analytical methods to evaluate lecturers' understanding of intellectual property, there by proposes solutions to raise awareness on intellectual property for lecturers, while contributing to increasing intellectual property for Lac Hong University.

Doi: <https://doi.org/10.61591/jslhu.18.454>

Available online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>

1. GIỚI THIỆU

Sở hữu trí tuệ (SHTT) đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của các trường đại học. SHTT gắn liền với nhiều chức năng nghiên cứu và giảng dạy của một trường đại học hoặc trung tâm nghiên cứu. Một chương trình nghiên cứu thành công có thể tạo ra các giải pháp kỹ thuật, có thể được cấp bằng sáng chế hoặc các dạng quyền SHTT khác. Hoạt động giảng dạy của trường đại học cũng sẽ tạo ra tài sản trí tuệ, chẳng hạn như tài liệu giảng dạy, luận văn hoặc bài báo [1].

Theo tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), tài sản trí tuệ (Intellectual Property) là những sáng tạo trí tuệ của con người như sáng chế, tác phẩm văn học và nghệ thuật, các biểu tượng, tên, hình thành và kiểu dáng được sử dụng trong thương mại [2]. Theo Điều 3, Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, “tài sản trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học là quyền sở hữu trí tuệ và các tài sản khác (quyền đối với sáng kiến, giải pháp hợp lý hóa trong giáo dục và đào tạo và các đối tượng khác) phát sinh từ các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ”.

Tại các trường đại học lớn trên thế giới, vấn đề SHTT có vai trò rất quan trọng. Một số trường đại học đã đưa SHTT vào giảng dạy, đào tạo chuyên ngành SHTT ở bậc sau đại học hoặc thành lập bộ phận chuyên trách về SHTT để quản trị tài sản trí tuệ. Trong khi đó, ở nước ta, SHTT trong trường đại học vẫn còn khá mới mẻ. Nhiều trường đại học, viện nghiên cứu đã tích lũy được năng lực, đóng góp nhiều cho sự phát triển khoa học và công nghệ của đất nước, nhưng gần như chưa cụ thể hóa các kết quả, chưa biến các kết quả thành tài sản. Nhận thức được tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ, thời gian qua, một số trường đại học, đặc biệt là các trường đại học kỹ thuật công nghệ đã chú trọng phát triển, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu để có nhiều hơn nữa sản phẩm về SHTT. Theo Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) Đinh Hữu Phú, số lượng đơn đăng ký sáng chế của các trường đại học, viện nghiên cứu có xu hướng tăng trong những năm qua. Tuy nhiên, việc quản trị, khai thác các tài sản trí tuệ, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu trong trường, viện vẫn gặp nhiều khó khăn [3]. Theo bà Lê Thị Thanh Tâm, phụ trách Ban Đối ngoại thuộc Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Đại học Quốc gia TP.HCM), nguyên nhân khai thác tài sản trí tuệ còn thấp ở các trường đại học một phần là do lãnh đạo nhà trường, giảng viên hay sinh viên nhận thức chưa cao về sở hữu trí tuệ, còn do chưa thực sự hiểu hết giá trị của tài sản trí tuệ [4]. Nhóm nghiên cứu của Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ thực hiện năm 2018 cho rằng, trong các nguyên nhân làm hạn chế số lượng đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích tại các viện nghiên cứu, trường đại học có nguyên nhân do nhận thức về SHTT còn hạn chế và cho rằng giải pháp nâng cao nhận thức, kiến thức về SHTT “là giải pháp cốt lõi và cần triển khai liên tục trong nhiều năm nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức về SHTT cho các nhà quản lý, nhà khoa học và các đối tượng có liên quan. Điều này sẽ giúp họ tự tin và có trách nhiệm phải đăng ký sáng chế hoặc giải pháp hữu ích để chuyển giao phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội”[5].

Xuất phát từ những thách thức trong việc thúc đẩy và bảo vệ SHTT ở các trường đại học nên nhu cầu đánh giá nhận thức về sở hữu trí tuệ trong sinh viên, giảng viên ngày càng tăng. Các trường đại học cần tăng cường nỗ lực giáo dục sinh viên, giảng viên về SHTT là gì và tại sao nó quan trọng. Nhiều vấn đề pháp lý và thực tiễn liên quan đến bảo vệ quyền SHTT vẫn chưa được hiểu và giải quyết đầy đủ. Theo Pickethly (2010), nhận thức về SHTT là rất quan trọng để vận hành một hệ thống SHTT hiệu quả, điều quan trọng là phải xác định nhận thức là gì và do đó cần thúc đẩy những gì để hệ thống SHTT thành công [6].

Trường Đại học Lạc Hồng (LHU) nằm trong nhóm đầu của các trường ngoài công lập phát triển mạnh về khoa học và công nghệ (với 5 đề tài cấp tỉnh, 485 đề tài cấp cơ sở, 135 bài báo trong nước, 26 bài báo quốc tế và 14 hợp đồng chuyển giao công nghệ) [7]. Với mục tiêu phát triển đến năm 2030 trở thành trường đại học ứng dụng hàng đầu Việt Nam, LHU đã đề ra nhiệm vụ thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển giao gắn liền với đào tạo. Để thực hiện mục tiêu trên cũng như để tăng số lượng tài sản trí tuệ và quản lý tài sản trí tuệ hiệu quả, LHU cần có nguồn nhân lực để thực hiện. Giảng viên là nguồn lực chính trong hoạt động SHTT cần phải có nhận thức, kiến thức về tài sản trí tuệ trong trường đại học. Trong bài viết này, tác giả thực hiện khảo sát thực trạng đối với “nhận thức về sở hữu trí tuệ” của các giảng viên cơ hữu, có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tại LHU và đề xuất, định hướng một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của giảng viên về SHTT.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập số liệu sơ cấp thông qua khảo sát sự hiểu biết về sở hữu trí tuệ (lĩnh vực quyền SHTT đối với các đối tượng được bảo hộ; hành vi xâm hại quyền SHTT; cách thức tra cứu, tìm kiếm và sử dụng thông tin quyền SHTT đã được bảo hộ; quy định về xác lập quyền SHTT; quy định về chuyển nhượng/chuyển giao quyền SHTT; ý nghĩa của việc bộc lộ hay bảo mật ý tưởng để đảm bảo tính mới của tài sản trí tuệ; các khía cạnh liên quan đến khai thác thương mại tài sản trí tuệ) của các giảng viên cơ hữu, có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tại LHU. Để thực hiện nghiên cứu, tác giả đã thực hiện điều tra thông qua bảng câu hỏi đối với (50) giảng viên ở các phòng, khoa trong LHU; về giới tính có 54% nam, 46% nữ.

Ngoài ra, để minh họa cho các luận điểm nghiên cứu, tác giả còn phân tích các tài liệu, văn kiện, văn bản của Đảng và Nhà nước để làm rõ các chính sách có liên quan đến quản lý tài sản trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Khảo sát đối với mức độ am hiểu về quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng được bảo hộ của giảng viên, có kết quả theo Bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức của giảng viên về quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng được bảo hộ

Nội dung	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Rất yếu
Quyền tác giả và quyền liên quan đến tác giả	4%	46%	46%	2%	0%
Quyền sở hữu đối với sáng chế	4%	36%	52%	8%	0%
Quyền sở hữu đối với giải pháp hữu ích	2%	42%	46%	8%	2%
Quyền sở hữu đối với kiểu dáng công nghiệp	4%	30%	48%	14%	4%
Quyền sở hữu đối với thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	2%	20%	34%	28%	16%
Quyền sở hữu đối với nhãn hiệu và tên thương mại	8%	44%	38%	10%	0%
Quyền sở hữu đối với bí mật kinh doanh	4%	26%	50%	18%	2%

Qua khảo sát đối với hiểu biết về quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng được bảo hộ, kết quả cho thấy nhận thức, mức độ am hiểu về lĩnh vực này của các giảng viên chỉ đạt mức trung bình, yếu và rất yếu. Đặc biệt, liên quan đến quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích (lần lượt là, mức trung bình là 52%, 46%; mức yếu là 8%); Đối với quyền sở hữu thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn có mức yếu là 28% và rất yếu là 16%; Đối với quyền sở hữu bí mật kinh doanh có mức trung bình là 50%, yếu là 18% và rất yếu là 2%. Từ đây đặt vấn đề cần phải nâng cao nhận thức về quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng được bảo hộ cho giảng viên để họ nhận diện các đối tượng quyền SHTT cần được bảo hộ.

Khảo sát đối với mức độ am hiểu về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có kết quả theo Bảng 2.

Bảng 2. Nhận thức của giảng viên về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Nội dung	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Rất yếu
Hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan đến tác giả	4%	44%	38%	14%	0%
Hành vi xâm phạm quyền đối với sáng chế, kiểu dáng công	2%	30%	50%	12%	3%

ng nghiệp, thiết kế bố trí

Hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, tên thương mại, và chỉ dẫn địa lý	4%	22%	58%	14%	2%
---	----	-----	-----	-----	----

Qua khảo sát đối với hiểu biết về các hành vi xâm phạm quyền SHTT, kết quả cho thấy nhận thức, mức độ am hiểu về lĩnh vực này của các giảng viên đạt mức trung bình, yếu và rất yếu đối với hành vi xâm phạm quyền đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, tên thương mại, và chỉ dẫn địa lý (lần lượt là: mức trung bình là 50%, 58%; mức yếu là 12%, 14%; mức rất yếu là 2%. Từ kết quả trên, vấn đề đặt ra là cần nâng cao nhận thức về các hành vi xâm phạm quyền SHTT cho giảng viên để họ có thể tự bảo vệ quyền SHTT của mình hoặc của LHU, song song với đó họ sẽ có ý thức tôn trọng quyền SHTT của người khác.

Khảo sát đối với mức độ am hiểu về các vấn đề khác liên quan đến SHTT, có kết quả theo Bảng 3.

Bảng 3. Nhận thức của giảng viên về các vấn đề khác liên quan sở hữu trí tuệ

Nội dung	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Rất yếu
Ý nghĩa của việc bộc lộ hay bảo mật ý tưởng để đảm bảo tính mới của tài sản trí tuệ	2%	28%	52%	18%	0%
Tìm kiếm và sử dụng thông tin sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu.	2%	24%	48%	20%	4%
Quy định về thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ	4%	18%	44%	30%	4%
Các khía cạnh liên quan đến khai thác thương mại tài sản trí tuệ	2%	18%	50%	26%	4%

Qua khảo sát đối với hiểu biết về ý nghĩa của việc bộc lộ hay bảo mật ý tưởng để đảm bảo tính mới của tài sản trí tuệ, kết quả cho thấy nhận thức, mức độ am hiểu của giảng viên về lĩnh vực này còn rất hạn chế, chỉ đạt ở mức trung bình (52%) và yếu (18%). Đối với nội dung tìm kiếm và sử dụng thông tin sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, kết quả cho thấy, am hiểu của giảng viên chỉ đạt mức trung bình, yếu và rất yếu (lần lượt là 48%, 20%, 4%). Đặc biệt, đối với khai thác thương mại tài sản trí tuệ và xác lập quyền sở hữu trí tuệ, kết quả khảo sát nằm ở mức yếu khá cao (lần lượt 26%, 30%). Qua kết quả khảo sát trên, vấn đề đặt ra là cần phải nâng cao nhận thức cho giảng viên đối với việc bộc lộ

hay bảo mật ý tưởng để từ đó họ biết được khi nào nên bảo mật, khi nào nên bộc lộ ý tưởng sáng tạo của mình để tránh bị đánh cắp ý tưởng hoặc làm mất tính mới. Việc nâng cao nhận thức về tra cứu, tìm kiếm và sử dụng thông tin về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu sẽ giúp họ hiểu được những ý tưởng nào mình nên theo đuổi và tiếp tục nghiên cứu và không nghiên cứu những ý tưởng của sản phẩm, quy trình... đã được bộc lộ. Việc nâng cao nhận thức về các quy định của pháp luật đối với thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ giúp các giảng viên biết về trình tự thủ tục cấp bằng bảo hộ quyền SHTT, từ đó chuẩn bị đầy đủ yêu cầu cho sản phẩm trí tuệ của mình ra đời. Việc nâng cao nhận thức về thương mại hóa tài sản trí tuệ sẽ giúp các giảng viên biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tài sản trí tuệ do mình tham gia nghiên cứu được thương mại hóa.

4. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Thông qua các bảng trả lời câu hỏi về SHTT của giảng viên đã đánh giá được phần nào đối với mức độ am hiểu về SHTT của giảng viên hiện nay, kết quả cho thấy nhận thức về SHTT của giảng viên ở mức trung bình và yếu. Xuất phát từ thực trạng nhận thức về SHTT của giảng viên chưa cao nên tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của giảng viên về SHTT như sau:

Thứ nhất, thay đổi tư duy nghiên cứu khoa học của giảng viên: Hiện nay để hoàn thành nghĩa vụ nghiên cứu khoa học giảng viên thường chọn cách viết bài báo khoa học hơn là nghiên cứu về tài sản trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học. Vì vậy, Nhà trường cần tổ chức nhiều buổi tọa đàm, hội thảo về vai trò và tầm quan trọng của SHTT; Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về SHTT và thực hiện tập huấn cho giảng viên: Đối với chương trình đào tạo: Đào tạo tổng quan về SHTT, đào chuyên sâu đối với tra cứu thông tin về SHTT; cách viết mô tả đơn sáng chế; bắt buộc tất cả giảng viên, cán bộ phải tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo liên quan đến SHTT.

Thứ hai, xây dựng trang thông tin phụ trách quản lý tài sản trí tuệ của trường, có trách nhiệm thông kê các tài sản trí tuệ, các văn bản quy phạm pháp luật về SHTT, chủ sở hữu tài sản trí tuệ, quy trình hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền SHTT.

Thứ ba, thành lập bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, các thành viên trong bộ phận này phải có hiểu biết sâu về SHTT, pháp luật về SHTT trong nước và quốc tế, có nghĩa vụ hỗ trợ về SHTT cho giảng viên khi họ cần và có trách nhiệm quản lý trang thông tin phụ trách quản lý tài sản trí tuệ của Nhà trường.

Thứ tư, Nhà trường có những chính sách khuyến khích hỗ trợ về SHTT như khen thưởng, ghi nhận và động viên, khích lệ người tạo ra tài sản trí tuệ và người có hoạt động tích cực về SHTT.

5. KẾT LUẬN

Giáo dục về quyền SHTT đã được chứng minh là có hiệu quả trong việc nâng cao nhận thức về quyền sở hữu trí tuệ. Sự tồn tại của giáo dục về quyền SHTT làm tăng số

lượng đăng ký quyền sở hữu trí tuệ. Hiểu biết và kiến thức về quyền SHTT rất quan trọng khi đổi mới trong nền kinh tế số và nền kinh tế sáng tạo đang phát triển nhanh chóng. Kết quả nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong trường đại học phải được bảo vệ để những người sáng tạo và nhà phát minh thu được lợi ích kinh tế và đạo đức từ công việc của họ. Giáo dục về quyền SHTT cũng có thể ngăn ngừa các hành vi vi phạm và các tội phạm về quyền SHTT khác nhau. Khi đó, giáo dục về quyền SHTT có thể là một cơ chế cũng như một giải pháp cho việc thiếu đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở cấp đại học [8]. Từ đây, đặt vấn đề Trường Đại học Lạc Hồng cần quan tâm đến việc giáo dục quyền SHTT cho cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, nhà khoa học, đồng thời tạo mọi điều kiện cho họ được tư vấn để nâng cao nhận thức về SHTT. Song song với đó, Nhà trường cần thực hiện đầy đủ các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước liên quan đến phát triển sở hữu trí tuệ. Đặc biệt là Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 phê duyệt Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ. Tại điểm b, khoản 8, mục III, Điều 1 của Quyết định này ghi nhận “nhiệm vụ hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội, bằng cách xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các cơ sở giáo dục đại học trọng tâm”.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Mihail Aurel, Constantin Oprean, Sebastian Stan, *The place and role of intellectual property policies in an advanced scientific research and education university*, DEG, **2019**, 478-488.
- [2] WIPO, What is Intellectual Property?, *WIPO Publication*, No. 450E, ISBN 97892805-1555-0.
- [3] Thu Hằng, *Quản trị tài sản trí tuệ tại các trường đại học*, 2022. Truy cập ngày 07/05/2024
<https://hanoimoi.vn/quan-tri-tai-san-tri-tue-tai-cac-truong-dai-hoc-9300.html>
- [4] Công Triệu, *Văn hóa sở hữu trí tuệ tại các trường ra sao?*, **2023**. Truy cập ngày 07/05/2024
<https://tuoitre.vn/van-hoa-so-huu-tri-tue-tai-cac-truong-ra-sao-20230708130349472.htm>
- [5] Viện Nghiên cứu sáng chế và khai thác công nghệ, *Giải pháp gia tăng hoạt động đăng ký sáng chế tại các viện nghiên cứu, trường đại học*, **2022**. Truy cập ngày 21/04/2024
<https://www.most.gov.vn/vn/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=21779>,
- [6] Eduardo S. Tinao, Arlene D. Ibañez, Cristina G. Rivera, Aaron Paul Rivera, Charity S. Enriquez, and Andrea O. de Jesus, “Taking Intellectual Property Rights Seriously: Are We In or Out? (Phase 1: Intellectual Property Awareness Among Students and Faculty: Tracking Changing Attitudes and Awareness)”, *KnE Social Sciences*, **2018**, in 4th International Research Conference on Higher Education, pages 325–338.
- [7] Diễm Nhi, *Trường ngoài công lập đi đầu về chuyển giao công nghệ*. Truy cập ngày 21/04/2024.
<https://lhu.edu.vn/21/31022/Tuong-ngoai-cong-lap-di-dau-ve-chuyen-giao-cong-nghe.html>.
- [8] M Hudi Asrori, Dona Budi Kharisma, *Intellectual Property Rights Education as a General Compulsory Subject in Higher Education*, JPPIPA, **2023**, Volume 9 Issue 7, 5725-5730.